

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
KHOA MÔI TRƯỜNG

NGUYỄN QUANG MINH

**BÁO CÁO SINH HOẠT HỌC THUẬT TẠI BỘ MÔN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

**PHÂN TÍCH ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG, NGUYÊN NHÂN CHẤN
THƯƠNG VÀ BỆNH NGHỀ NGHIỆP**

Hà Nội, 12/2023

1. KHÁI NIỆM VỀ TAI NẠN LAO ĐỘNG, CHẤN THƯƠNG VÀ BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Tai nạn lao động là sự kiện không may xảy ra trong sản xuất, do tác động đột ngột từ bên ngoài dưới dạng các yếu tố cơ, điện, nhiệt, hóa năng, hoặc của yếu tố môi trường bên ngoài. gây hủy hoại cơ thể hoặc phá hủy chức năng hoạt động bình thường của các cơ quan trong cơ thể.

Tai nạn được phân loại thành chấn thương, nhiễm độc nghề nghiệp và bệnh nghề nghiệp.

Chấn thương là trường hợp tai nạn, hậu quả của nó gây ra vết thương, dập thương hoặc sự hủy hoại khác cho cơ thể con người. Hậu quả của chấn thương có thể làm tạm thời hay vĩnh viễn mất khả năng lao động, có thể là chết người.

Nhiễm độc nghề nghiệp là sự hủy hoại sức khỏe do kết quả tác dụng của các chất độc, khi chúng xâm nhập vào cơ thể con người trong điều kiện sản xuất.

Sự tác dụng lâu dài của một lượng chất độc tương đối nhỏ sẽ gây ra nhiễm độc mãn tính. Nhiễm độc đột ngột với một lượng lớn chất độc xâm nhập sớm vào cơ thể được gọi là nhiễm độc cấp tính. Trường hợp ngộ độc cấp tính cũng được coi là thương tích. xuất khẩu.

Bệnh nghề nghiệp là sự suy yếu dần dần sức khỏe của người làm việc, do kết quả tác dụng của những điều kiện bất lợi tạo ra bởi tình trạng sản xuất hoặc do tác dụng có tính chất thường xuyên của các chất độc hại lên cơ thể con người trong sản xuất

Như vậy, cả tai nạn thương tích và bệnh nghề nghiệp đều hủy hoại sức khỏe con người, nhưng điểm khác nhau ở chỗ chấn thương có tác dụng đột ngột, còn bệnh nghề nghiệp có tác dụng làm sức khỏe suy yếu dần dần.

Chấn thương, nhiễm độc nghề nghiệp và bệnh nghề nghiệp không nên coi là hiện tượng không thể tránh được trong sản xuất.

Nhờ sự quan tâm thường xuyên của Đảng và Chính phủ đối với công

tác bảo hộ lao động, nhờ áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến nên trong lĩnh vực này, tai nạn lao động sản xuất và bệnh nghề nghiệp ngày càng giảm và có thể tiến tới loại bỏ hoàn toàn ở một số lĩnh vực sản xuất.

2. PHÂN TÍCH ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG NGUYÊN NHÂN CHẤN THƯƠNG VÀ BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Điều kiện lao động được đánh giá bởi: một mặt là quá trình lao động và mặt khác là tính trạng vệ sinh của môi trường trong đó quá trình lao động được thực hiện.

Trong quá trình lao động làm trí và thể lực con người luôn ở tình trạng căng thẳng, Sự căng thẳng đó phụ thuộc vào tính chất và cường độ lao động, tư thế của cơ thể khi làm việc, sự căng thẳng của các bộ phận riêng biệt như tay, chân, mắt,..

Tình trạng vệ sinh của môi trường sản xuất đặc trưng bởi các điều kiện vi khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm và vận tốc lưu chuyển của không khí), hàm lượng bụi và khí, tiếng ồn, chấn động...

Các yếu tố nêu trên ở dạng riêng lẻ hoặc kết hợp, trong những điều kiện nhất định có thể gây những ảnh hưởng không tốt lên cơ thể con người trong thời gian làm việc.

Nhiều quá trình lao động đòi hỏi cơ thể con người phải tiêu hao một năng lượng lớn. Sự tiêu hao đó có thể xác định bằng cách đánh giá những biến đổi nhất thời về sự hoạt động của các cơ quan khác nhau của cơ thể con người xảy ra trong thời gian lao động. Cũng có thể xác định sự tiêu hao năng lượng của con người bằng phương pháp nghiên cứu sự trao đổi khí do quá trình oxi hóa diễn ra liên tục trong cơ thể.

Qua nghiên cứu không khí thở ra gồm có dioxit cacbon (CO_2) và oxi còn thừa, người ta xác định được năng lượng nhiệt tạo ra trong các quá trình oxi hóa, năng lượng đã tiêu thụ cho sự làm việc của các cơ quan tổ chức bên trong và cho sự truyền nhiệt ra môi trường bên ngoài. Phương pháp phân tích

khi theo hiện số năng lượng nhiệt tiêu thụ khi làm việc và ở trạng thái yên tĩnh cho phép xác định được năng lượng tiêu hao cho sự làm việc của các bắp thịt.

Khi tiến hành công việc nặng nhọc không những chỉ có các bắp thịt làm việc, mà toàn bộ cơ thể, trước tiên là hệ thống thần kinh trung ương điều khiển sự hoạt động của tất cả các tổ chức của cơ thể con người, đều làm việc.

Theo học thuyết Páplốp thì sự làm việc của các bắp thịt xảy ra dưới tác dụng kích thích phát ra từ hệ thống thần kinh trung ương. Sự hoạt động của bắp thịt bị đình chỉ có nghĩa là hệ thống thần kinh không kích thích đủ mạnh tới bắp thịt, và các tế bào của nó đã bị mệt mỏi. Tình trạng đó không những chỉ hạn chế ở tổ chức trung ương, điều khiển trực tiếp sự làm việc của các tổ chức riêng biệt, mà phát triển ra toàn thể hệ thống thần kinh trung ương gây ra cảm giác khó chịu chung, tâm trí nặng nề kèm theo giảm sút khả năng lao động.

Nghiên cứu sinh lý lao động sẽ cho ta khả năng đề ra các biện pháp làm giảm được mệt mỏi và nâng cao năng suất lao động.

Đề nghiên cứu, thực hiện được các biện pháp bảo hộ lao động, ngăn ngừa và loại trừ chấn thương sản xuất và bệnh nghề nghiệp, việc tìm ra những nguyên nhân của chúng là điều rất quan trọng. Những nguyên nhân đó có thể phát sinh ra do các điều kiện lao động, điều kiện sản xuất và quá trình công nghệ.

Khi máy móc thiết bị hư hỏng, sử dụng chúng không đúng đắn, vi phạm quá trình kỹ thuật, các phòng sản xuất không đáp ứng các điều kiện bình thường, thiếu sót trong tổ chức lao động, giao nhận công việc không rõ ràng.

Vì điều kiện lao động ở trong các xí nghiệp không giống nhau nên các nguyên nhân tai nạn lao động xảy ra cũng khác nhau. Cho nên không thể nghiên cứu phân loại chúng chung cho tất cả các lĩnh vực sản xuất được.

Tuy nhiên những nguyên nhân tai nạn có thể phân loại thành: những nguyên nhân kỹ thuật, những nguyên nhân tổ chức và những nguyên nhân vệ sinh.

Những nguyên nhân kỹ thuật phụ thuộc vào tình trạng máy móc thiết bị, đường ống và chỗ làm việc. Những nguyên nhân kỹ thuật có thể là:

- Sự hư hỏng của các thiết bị máy móc chính;
- Sự hư hỏng của các dụng cụ và phụ tùng;
- Sự hư hỏng của các đường ống;
- Các kết cấu thiết bị, dụng cụ, phụ tùng không hoàn chỉnh;
- Khoảng cách cần thiết giữa các thiết bị bố trí trong phòng chưa đủ;
- Thiếu rào chắn, bao che ngăn cách,...

Những nguyên nhân tổ chức phát sinh ra do kết quả của việc tổ chức hoặc giao nhận công việc không đúng đắn. Những nguyên nhân đó có thể là:

- Vi phạm quy tắc, quy trình kỹ thuật;
- Tổ chức lao động, cũng như chỗ làm việc không đáp ứng yêu cầu;
- Thiếu hoặc giám sát kỹ thuật không đầy đủ;
- Sử dụng công nhân không đúng ngành nghề và trình độ chuyên môn;
- Cho công nhân vào làm việc khi họ chưa được huấn luyện, hướng dẫn, chưa nắm được điều lệ quy tắc kỹ thuật an toàn.

Những nguyên nhân vệ sinh. Những nguyên nhân này là:

- Môi trường không khí bị ô nhiễm;
- Điều kiện vi khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc lưu chuyển của không khí, bức xạ nhiệt) không thích nghi;
- Chiếu sáng và thông gió không đầy đủ;
- Tiếng ồn và chấn động mạnh;
- Có các tia phóng xạ;
- Tình trạng vệ sinh của các phòng phục vụ sinh hoạt kém;
- Vi phạm điều lệ vệ sinh cá nhân;
- Thiếu hoặc kiểm tra vệ sinh của y tế không đầy đủ, v.v...

Các trường hợp tai nạn cũng có thể nghiên cứu phân tích theo các yếu tố cơ bản gây ra như:

- 1) Các cơ cấu, máy móc và thiết bị gây ra sự hủy hoại cơ thể có tính chất cơ học (dập thương, trật khớp, gãy xương, chấn thương ở não, v.v...)
- 2) Các công cụ vận chuyển dùng để chuyên chở người và hàng hóa, cũng như các thiết bị vận chuyển lên cao (cần trục, thang máy, băng tải, tời, v.v...) gây ra sự hủy hoại mang tính chất cơ học;
- 3) Các chất gây ra bỏng hóa học (axit, kiềm, vôi sống);
- 4) Các thiết bị điện gây ra sự hủy hoại bởi dòng điện (điện giật, bỏng, v.v...);
- 5) Các thiết bị và các chất gây ra bỏng nhiệt;
- 6) Các dụng cụ gây ra chấn thương khi rơi từ trên cao xuống;
- 7) Bề mặt chỗ làm việc không bằng phẳng gây ra người bị ngã;
- 8) Các yếu tố gây chấn thương khác.

3. KHAI BÁO, ĐIỀU TRA VÀ THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG

Để nghiên cứu phân tích tìm ra những nguyên nhân chấn thương và bệnh nghề nghiệp, sự diễn biến của chúng trong từng thời kỳ, ở từng ngành nghề, từng địa phương, từng xí nghiệp, nghiên cứu áp dụng những biện pháp phòng ngừa cần thiết, các tai nạn lao động xảy ra phải được khai báo, điều tra, thống kê chính xác và kịp thời.

Tất cả các tai nạn của công nhân, viên chức xảy ra trong giờ làm việc ở xí nghiệp hoặc trong khi đi công tác, không phân biệt lâu dài hay tra hay tạm thời đều phải được khai báo, điều tra và thống kê theo quy định của Bộ luật Lao động.

Giám đốc xí nghiệp phải chịu trách nhiệm về việc khai báo, điều tra và thống kê chính xác và kịp thời các tai nạn lao động và thực hiện đầy đủ các biện pháp ngăn ngừa tai nạn tái diễn.

Ban Thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động và cán bộ thanh tra các cấp có trách nhiệm thanh tra việc chấp hành đúng đắn các thể lệ về về khai báo, điều tra và thống kê tai nạn lao động.

Đối với đơn vị và cá nhân không chấp hành nghiêm chỉnh các thể lệ đó, cán bộ thanh tra có quyền lập biên bản, và đề nghị những biện pháp xử lý thích đáng, tùy theo mức độ khuyết điểm.

Tất cả những trường hợp tai nạn lao động xảy ra làm cho công nhân phải nghỉ việc từ 1 ngày trở nên thì phải ghi sổ theo dõi (theo mẫu chung do Quyết định số 24/LB/QĐ ngày 10-4-1964 của Liên Bộ Lao động - Tổng cục thống kê ban hành) để làm tài liệu báo cáo thống kê gửi lên các cơ quan quản lý cấp trên.

Những trường hợp tai nạn lao động nhẹ làm cho công nhân phải nghỉ việc dưới 3 ngày trở lên, quản đốc phân xưởng phải ghi sổ theo dõi, cùng với công đoàn phân xưởng tổ chức kiểm điểm ngay trong đơn vị hay là sản xuất để tìm ra nguyên nhân gây tai nạn và kịp thời thực hiện các biện pháp phòng ngừa cần thiết. Đồng thời báo cho cán bộ bảo hộ lao động của xí nghiệp để ghi vào sổ theo đến hạn của xí nghiệp.

Đối với tai nạn lao động nhẹ làm cho công nhân phải nghỉ việc từ 3 ngày trở lên, quản đốc phân xưởng có trách nhiệm ngoài việc ghi sổ theo dõi và báo cho cán bộ bảo hộ lao động còn phải báo ngay sự việc xảy ra cho giám đốc xí nghiệp biết. Trong vòng 24 giờ, kể từ khi xảy ra tai nạn, cùng với công đoàn phân xưởng lập biên bản điều tra tai nạn thành 2 bản (theo mẫu biên bản) gửi lên giám đốc xí nghiệp duyệt.

Đối với tai nạn lao động nặng công nhân phải nghỉ việc từ 14 ngày trở lên hay dưới 14 ngày nhưng bị cố tật, quản đốc phân xưởng phải báo ngay sự việc xảy ra cho giám đốc xí nghiệp, giám đốc xí nghiệp có trách nhiệm báo ngay cho cơ quan lao động và Liên hiệp công đoàn ở địa phương biết.

Trong vòng 24 giờ, giám đốc xí nghiệp cùng với công đoàn cơ sở tổ chức điều tra nguyên nhân và xác định trách nhiệm để xảy ra tai nạn.

Thành phần tiểu ban điều tra gồm có : giám đốc hay phó giám đốc xí nghiệp đại diện công đoàn xí nghiệp, cán bộ trực tiếp phụ trách bộ phận có tai nạn xảy ra, cán bộ bảo hộ lao động của xí nghiệp, cán bộ y tế của xí nghiệp.

Điều tra tai nạn phải tiến hành khách quan, thận trọng và toàn diện. Phải xem xét kỹ những đặc điểm của chỗ làm việc về các mặt: kích thước, sự chiếu sáng, tình trạng nền, sàn nhà,... ; tình trạng làm việc chung: hướng và mật độ các luồng người và luồng vận chuyển, sự bố trí các máy móc và thiết bị, nhiệt độ và độ ô nhiễm của không khí. Phải chú ý tới cả sự tổ chức công việc nói chung (thực hiện hướng dẫn cho công nhân, theo dõi giám sát công việc, có đồ án thiết kế thi công và có trình bày trong đó những vấn đề về kỹ thuật an toàn không).

Hội đồng điều tra có quyền thẩm vấn hoặc yêu cầu giải thích bằng thư của những người làm chứng những điều cần thiết để làm sáng tỏ tình trạng và nguyên nhân trường hợp tai nạn xảy ra. Ngoài ra nếu cần thiết sẽ tiến hành những nghiên cứu thí nghiệm, thực nghiệm, tính toán và những việc cần thiết khác như chụp ảnh, trình bày những bản vẽ chỗ xảy ra tai nạn để minh họa.

Trong biên bản điều tra tai nạn phải nêu rõ hoàn cảnh và trường hợp xảy ra, nguyên nhân tai nạn, kết luận về trách nhiệm để xảy ra tai nạn và đề nghị xử lý nếu xét thấy cần thiết, đồng thời đề ra các biện pháp ngăn ngừa tai nạn tương tự (ghi cụ thể các biện pháp, thời gian phải hoàn thành và người chịu trách nhiệm thực hiện).

Giám đốc xí nghiệp phải gửi biên bản điều tra tai nạn kèm theo các thể hiện cần thiết như tờ khai của những người làm chứng, ảnh hoặc bản vẽ nơi xảy ra tai nạn, tài liệu xét nghiệm của y tế về hậu quả tai nạn, kết quả nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, báo cáo kiểm điểm của tổ sản xuất về vụ tai nạn (nếu có) cho các cơ quan lao động, công đoàn địa phương và cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

Đối với các trường hợp tai nạn chết người hoặc tai nạn nghiêm trọng làm

bị thương nhiều người một lúc, giám đốc xí nghiệp phải báo ngay bằng điện thoại hoặc bằng cách nào nhanh nhất cho các cơ quan lao động, công đoàn, y tế ở địa phương và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp biết. Trường hợp chết người phải điện báo cho cả cơ quan công an, viên kiểm sát nhân dân địa phương, Bộ Lao động và Tổng công đoàn.

Việc điều tra các trường hợp này phải tiến hành trong vòng 48 giờ kể từ khi xảy ra tai nạn. Thành phần hội đồng điều tra gồm có: của bộ thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động địa phương (chủ trì), đại diện công đoàn địa phương, đại diện cơ quan chủ quản, đại diện cơ quan y tế địa phương, đại diện công đoàn cơ sở và một số người hữu quan do thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động triệu tập.

Nội dung biên bản điều tra cũng lập như của trường hợp tai nạn nặng.

Biên bản điều tra tai nạn phải được gửi cho các cơ quan lao động y tế, công đoàn ở địa phương, cơ quan chủ quản. Bộ Lao động và Tổng công đoàn.

Khi nghiên cứu và phân tích tai nạn, cũng như khi báo cáo, đánh giá về tình hình bảo hộ lao động không thể căn cứ vào số lượng (tuyệt đối) các trường hợp tai nạn đã xảy ra ở xí nghiệp này hay xí nghiệp khác, hay ngay cả trong phạm vi một số nghiệp hoặc phân xưởng, vì số lượng người làm việc không phải là cố định.

Để đánh giá đúng đắn về tình hình tai nạn, chấn thương và bệnh nghề nghiệp (quá trình biến đổi lên xuống của chúng) phải sử dụng các hệ số chấn thương: hệ số tần số Kt.s. và hệ số năng nhẹ Kn.

Hệ số tần số chấn thương là tỷ số số lượng tai nạn xảy ra trong một khoảng thời gian nhất định (một quý, nửa năm hay một năm) với số người làm việc bình quân trung bình trong xí nghiệp hay phân xưởng trong thời gian đó.

Trong thực tế hệ số tần số chấn thương được tính với 1000 người là việc và xác định theo công thức sau:

$$Kt.s = (S/N)*1000$$

S – số trường hợp xảy ra tai nạn phải nghỉ việc trên 3 ngày theo thống kê trong

một thời gian nhất định

N – số người làm việc trung bình trong khoảng thời gian đó

Hệ số tần số mới chỉ cho biết là ở trong xí nghiệp hay phân xưởng nào đó tai nạn xảy ra nhiều hay ít, nhưng không cho biết đầy đủ về tình trạng nặng hay nhẹ.

Để đánh giá tình trạng tai nạn ta dùng hệ số nặng nhẹ

Hệ số nặng nhẹ là số ngày phải nghỉ việc trung bình tính cho mỗi trường hợp xảy ra tai nạn.

D

$$Kn = \frac{D}{S}$$

S

D – là tổng số ngày phải nghỉ việc do các trường hợp tai nạn xảy ra trong khoảng thời gian xét nhất định.

Trong tính toán S chỉ kể các trường hợp (và do đó số ngày) làm mất khả năng lao động tạm thời.

Những trường hợp chết người hoặc làm mất khả năng lao động vĩnh viễn không kể đến trong hệ số nặng nhẹ, phải xét riêng.

Khi so sánh những hệ số nêu trên ta có cơ sở để đánh giá về tình hình bảo hộ lao động trong các xí nghiệp hay trên các công trường.

4. PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN TAI NẠN

Nguyên nhân tai nạn có thể tiến hành phân tích theo các phương pháp như: thống kê, địa hình, chuyên khảo.

Phương pháp thống kê dựa vào sự nghiên cứu những số liệu thống kê và

các biên bản tai nạn lao động. Cơ sở của phương pháp này là sự phân nhóm tai nạn theo những quy ước nhất định: theo nghề nghiệp, theo loại công việc tiến hành trong thời gian xảy ra tai nạn, theo tuổi nghề, theo đặc tính chấn thương theo nguyên nhân,...

Phân tích những số liệu nghiên cứu thống kê như vậy sẽ cho phép xác định được là những nguyên nhân và hình thức chấn thương nào thường gây ra nhiều trường hợp tai nạn nhất. Trên cơ sở đó nghiên cứu các biện pháp cụ thể để cải thiện tình trạng kỹ thuật an toàn và loại trừ các nguyên nhân phát sinh tại nạn.

Phương pháp địa hình nghiên cứu chấn thương tức là trên bình đồ của phân xưởng, khu vực xí nghiệp đưa ra những dấu hiệu quy ước ở những chỗ cho các trường hợp tai nạn xảy ra. Những dấu hiệu đó sẽ thể hiện một cách trực quan về nguồn gốc tai nạn có tính chất địa hình ở trên những khu vực riêng biệt. Điều kiện bắt buộc của phương pháp địa hình là phải ghi, đánh dấu ngay, kịp thời và có hệ thống tất cả những trường hợp tai nạn xảy ra.

Phương pháp chuyên khảo là phương pháp nghiên cứu tổng hợp tất cả những nguyên nhân và điều kiện sản xuất từ đó gây ra từ nạn, bao gồm điều tra tỷ mỉ toàn bộ tình hình sản xuất và nghiên cứu các nguyên nhân của các trường hợp tai nạn xảy ra trong toàn phân xưởng hoặc trên khu vực sản xuất. Phương pháp này cho khả năng nghiên cứu một cách đầy đủ nhất các biện pháp phòng ngừa các trường hợp chấn thương và bệnh nghề nghiệp có thể xảy ra. Cần tiến hành điều tra các quá trình sản xuất và lao động quá trình vận chuyển tình hình nhiên liệu, năng lượng và vật liệu phụ, tình trạng này móc, dụng cụ, phụ thuộc sự chiếu sáng, có dụng cụ phòng hộ cá nhân không, v.v... Khi đó vạch sẽ vạch ra tất cả những điều nguy hiểm, trong đó có những điều có thể gây ra tai nạn.

Khi tiến hành phân tích nguyên nhân chấn thương nên nghiên cứu kỹ các biên bản điều tra tai nạn, qua đó rút ra thêm những số liệu bổ sung, cho biết sự phân bố tai nạn theo thời gian trong ngày và tháng, theo tuổi nghề, v.v...

Nếu qua số liệu thống kê thấy rằng trong các điều kiện làm việc như nhau,

là số trường hợp chấn thương xảy ra nhiều nhất ở những ca tối và ca đêm, điều đó nói lên rằng cần phải áp dụng khẩn trương các biện pháp tổ chức về củng cố sự chỉ đạo kỹ thuật, kiểm tra sự chiếu sáng, rút ngắn thời gian ca đêm.

Nếu do kết quả phân tích số liệu thống kê xác định được là số %, chấn thương xảy ra nhiều nhất đối với những người có tuổi nghề cao, nhiều kinh nghiệm, điều đó chứng tỏ rằng họ kém chú ý tới các vấn đề kỹ thuật an toàn, ý thức kỷ luật lao động kém. Do đó yêu cầu phải tăng cường giáo dục và hướng dẫn cho công nhân về kỷ luật và an toàn lao động. Sử dụng nhiều tranh, áp phích, khẩu hiệu để tuyên truyền nhắc nhở. Nếu số % chấn thương lớn nhất rơi vào những người qua sản xuất chưa lâu, điều đó chứng tỏ cần phải cải tiến phương pháp và hình thức huấn luyện (dạy nghề) cho những người mới thu nhận vào làm việc.

Trên cơ sở nghiên cứu và phân tích nguyên nhân tai nạn có thể đề ra và kiến nghị việc hoàn chỉnh các kết cấu của thiết bị, máy móc và phụ tùng, thay đổi các quá trình công nghệ, loại bỏ những thao tác nguy hiểm và tổ chức lao động hợp lý.

Ngày 15/5/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 39/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Ngày 15/5/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 39/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016.

Các quy định tại Điều 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động; Điểm a, b và c Khoản 6 Điều 34 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

Nghị định số 39/2016/NĐ-CP quy định về khai báo, điều tra, báo cáo tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng cụ thể như sau:

I. Phân loại tai nạn lao động: (Điều 9)

1. Tai nạn lao động làm chết người lao động (gọi tắt là tai nạn lao động chết người) là tai nạn lao động mà người lao động bị chết thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Chết tại nơi xảy ra tai nạn;
- b) Chết trên đường đi cấp cứu hoặc trong thời gian cấp cứu;
- c) Chết trong thời gian Điều trị hoặc chết do tái phát của vết thương do tai nạn lao động gây ra theo kết luận tại biên bản giám định pháp y;
- d) Người lao động được tuyên bố chết theo kết luận của Tòa án đối với trường hợp mất tích.

2. Tai nạn lao động làm người lao động bị thương nặng (gọi tắt là tai nạn lao động nặng) là tai nạn lao động làm người lao động bị ít nhất một trong những chấn thương được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Tai nạn lao động làm người lao động bị thương nhẹ (gọi tắt là tai nạn lao động nhẹ) là tai nạn lao động không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

II. Thời gian, nội dung khai báo tai nạn lao động:

- Khoản 1 Điều 10:

Khi biết tin xảy ra tai nạn lao động chết người hoặc làm bị thương nặng từ 02 người lao động trở lên, người sử dụng lao động của cơ sở xảy ra tai nạn phải khai báo theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 34 Luật An toàn, vệ sinh lao động như sau:

a) Khai báo bằng cách nhanh nhất (trực tiếp hoặc điện thoại, fax, công điện, thư điện tử) với Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nơi xảy ra tai nạn; trường hợp tai nạn làm chết người đồng thời báo ngay cho cơ quan Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Công an cấp huyện);

b) Nội dung khai báo theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

- Khoản 1 Điều 11:

Khi biết tin xảy ra tai nạn lao động nhẹ hoặc tai nạn lao động làm bị thương nặng 01 người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của người sử dụng lao động quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật An toàn, vệ sinh lao động, người sử dụng lao động phải thành lập ngay Đoàn Điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Đối với các vụ tai nạn lao động xảy ra tại nơi thuộc thẩm quyền quản lý của người sử dụng lao động, nhưng nạn nhân là người lao động thuộc quyền quản lý của người sử dụng lao động khác, thì người sử dụng lao động tại nơi xảy ra tai nạn có trách nhiệm thành lập Đoàn Điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở, đồng thời mời đại diện người sử dụng lao động của nạn nhân tham gia Đoàn Điều tra.

III. Quy trình, thủ tục điều tra tai nạn lao động của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở: (Điều 13)

Đoàn Điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở Điều tra theo quy trình, thủ tục sau đây:

1. Thu thập dấu vết, chứng cứ, tài liệu có liên quan đến vụ tai nạn lao động.

2. Lấy lời khai của nạn nhân, người biết sự việc hoặc người có liên quan đến vụ tai nạn lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Đề nghị giám định kỹ thuật, giám định pháp y (nếu xét thấy cần thiết).

4. Phân tích kết luận về: diễn biến, nguyên nhân gây ra tai nạn lao động; kết luận về vụ tai nạn lao động; mức độ vi phạm và đề nghị hình thức xử lý đối với người có lỗi trong vụ tai nạn lao động; các biện pháp khắc phục và phòng ngừa tai nạn lao động tương tự hoặc tái diễn.

5. Lập Biên bản Điều tra tai nạn lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

6. Tổ chức cuộc họp và lập Biên bản cuộc họp công bố Biên bản Điều tra tai nạn lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục XI kèm theo Nghị định này.

7. Thành phần cuộc họp công bố Biên bản Điều tra tai nạn lao động bao gồm:

- a) Trưởng đoàn Điều tra tai nạn lao động;
- b) Người sử dụng lao động hoặc người được người sử dụng lao động ủy quyền bằng văn bản;
- c) Thành viên Đoàn Điều tra tai nạn lao động;
- d) Người bị nạn hoặc đại diện thân nhân người bị nạn, người biết sự việc hoặc người có liên quan đến vụ tai nạn;
- đ) Đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc Ban chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ở nơi chưa thành lập Công đoàn cơ sở.

8. Thành viên dự họp có ý kiến không nhất trí với nội dung Biên bản Điều tra tai nạn lao động thì được ghi ý kiến và ký tên vào Biên bản cuộc họp công bố Biên bản Điều tra tai nạn lao động.

9. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày họp công bố Biên bản Điều tra tai nạn lao động, Đoàn Điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở gửi Biên bản Điều tra tai nạn lao động, Biên bản cuộc họp công bố Biên bản Điều tra tai nạn lao động tới người bị tai nạn lao động hoặc thân nhân người bị nạn; Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nơi người sử dụng lao động có người bị nạn đặt trụ sở chính; Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nơi xảy ra tai nạn lao động.

IV. Trách nhiệm của người sử dụng lao động của cơ sở xảy ra tai nạn lao động: (Điều 18)

1. Kịp thời tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bị nạn.
2. Khai báo tai nạn lao động theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.
3. Giữ nguyên hiện trường vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng theo nguyên tắc sau đây:

a) Trường hợp phải cấp cứu người bị nạn, ngăn chặn những rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra cho người khác mà làm xáo trộn hiện trường thì người sử dụng lao động của cơ sở xảy ra tai nạn lao động phải có trách nhiệm vẽ lại sơ đồ hiện trường, lập biên bản, chụp ảnh, quay phim hiện trường (nếu có thể);

b) Chỉ được xóa bỏ hiện trường và mai táng tử thi (nếu có) sau khi đã hoàn thành các bước Điều tra theo quy định của Nghị định này và được sự đồng ý bằng văn bản của Đoàn Điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh hoặc cơ quan công an.

4. Cung cấp ngay tài liệu, đồ vật, phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn theo yêu cầu của Đoàn Điều tra tai nạn lao động cấp trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu, đồ vật, phương tiện đó.

5. Tạo Điều kiện cho người lao động liên quan đến vụ tai nạn cung cấp thông tin cho Đoàn Điều tra tai nạn lao động khi được yêu cầu.

6. Thành lập Đoàn Điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở để Điều tra các vụ tai nạn lao động thuộc thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật An toàn, vệ sinh lao động và Khoản 1 Điều 11 Nghị định này.

7. Thông báo đầy đủ thông tin liên quan về tai nạn lao động tới tất cả người lao động thuộc cơ sở của mình.

8. Hoàn chỉnh hồ sơ và lưu trữ hồ sơ tai nạn lao động cho người lao động trong thời gian như sau:

- a) 15 năm đối với vụ tai nạn lao động chết người;
- b) Đến khi người bị tai nạn lao động nghỉ hưu đối với vụ tai nạn lao động khác.

9. Thanh toán các Khoản chi phí phục vụ cho việc Điều tra tai nạn lao động kể cả việc Điều tra lại tai nạn lao động theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 27 Nghị định này, trừ trường hợp tai nạn lao động được Điều tra lại theo yêu cầu của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

10. Thực hiện các biện pháp khắc phục và giải quyết hậu quả do tai nạn lao động gây ra; tổ chức rút kinh nghiệm; thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị ghi trong biên bản Điều tra tai nạn lao động; xử lý theo thẩm quyền những người có lỗi để xảy ra tai nạn lao động.

V. Thời điểm, mẫu báo cáo tai nạn lao động: (Điều 24)

Người sử dụng lao động gửi báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nơi đặt trụ sở chính của người sử dụng lao động; báo cáo gửi trước ngày 05 tháng 7 hằng năm đối với báo cáo 6 tháng đầu năm và trước ngày 10 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm theo mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định này. Báo cáo gửi bằng một trong các hình thức sau đây: trực tiếp, fax, đường bưu điện, thư điện tử.